

TỰ NHIÊN XÃ HỘI
VỆ SINH CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU.

I. MỤC TIÊU :

*Sau bài học học sinh biết:

-Nêu lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.

-Nêu được cách đề phòng một số bệnh của cơ quan bài tiết nước tiểu.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Các hình trong SGK trang 24. 25.

- Hình các cơ quan bài tiết nước tiểu phóng to.

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

HD	Giáo viên	Học sinh
<p>1. BÀI CŨ: (3-4')</p> <p>2. BÀI MỚI: (27-28')</p> <p><u>HD1:</u> Thảo luận cả lớp: * Mục tiêu: Nêu được ích lợi của việc giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <p><u>HD2:</u> Quan sát và thảo luận: * Mục tiêu: Nêu được cách đề phòng một số bệnh ở cơ quan bài tiết nước tiểu.</p>	<p>- Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ.</p> <p>- Nêu chức năng của thận. -> Nhận xét, đánh giá.</p> <p>+ Giới thiệu bài, ghi đầu bài.</p> <p>- Bước 1: GV yêu cầu từng cặp HS thảo luận theo câu hỏi: Tại sao chúng ta cần giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu?</p> <p>- Bước 2: GV yêu cầu một số cặp HS lên trình bày kết quả thảo luận. -> Kết luận...</p> <p>- Bước 1: Làm việc theo cặp. . GV yêu cầu từng cặp học sinh quan sát hình 2, 3, 4, 5 trang 25 SGK và nói xem các bạn trong hình đang làm gì? Làm việc đó có lợi gì đối với việc giữ vệ sinh và bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu?</p> <p>- Bước 2: Làm việc cả lớp.</p>	<p>- Hai HS lên bảng trả lời câu hỏi, lớp theo dõi nhận xét.</p> <p>- Nhắc lại.</p> <p>- Từng cặp HS thảo luận.</p> <p>-Đại diện một số cặp HS trình bày: Giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu để tránh bị nhiễm trùng.</p> <p>- Từng cặp HS làm việc theo yêu cầu của GV.</p>

<p>3. CỦNG CỐ, DẶN DÒ: (2-3')</p>	<p>-GV gọi một số cặp học sinh lên trình bày trước lớp, các HS khác góp ý bổ sung. -Yêu cầu cả lớp cùng thảo luận một số câu hỏi gợi ý sau: -Chúng ta phải làm gì để giữ vệ sinh bộ phận bên ngoài của cơ quan bài tiết nước tiểu? -Tại sao hàng ngày chúng ta cần uống đủ nước? -Yêu cầu HS liên hệ xem các em có thường xuyên tắm rửa sạch sẽ thay quần áo đặc biệt quần áo lót, có uống đủ nước và không nhịn đi tiểu hay không? -Kết luận.... + Nêu ích lợi của việc giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Một số cặp HS trình bày trước lớp, HS cả lớp tham gia nhận xét. -Tắm rửa thường xuyên, lau khô người trước khi mặc quần áo, hàng ngày thay quần áo... -Chúng ta cần uống đủ nước để bù nước cho quá trình mất nước do việc thải nước tiểu ra hàng ngày, để tránh bệnh sỏi thận. -HS liên hệ bản thân.</p>
---	---	--

CHÍNH TẢ (nghe viết)
BÀI TẬP LÀM VĂN

I. MỤC TIÊU

1. Rèn kĩ năng viết chính tả

- Nghe viết chính xác đoạn văn tóm tắt truyện Bài tập làm văn. Biết viết hoa tên riêng nước ngoài.

- Làm đúng bài tập phân biệt cặp vần eo/ oeo ; phân biệt cách viết một số tiếng có âm đầu hoặc thanh dễ lẫn : s/x hoặc thanh hỏi/ thanh ngã.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ viết sẵn bài chính tả

- Bút dạ, giấy khổ to cho các nhóm làm bài tập 3

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HD	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>1. BÀI CŨ: (3-4')</p> <p>2. BÀI MỚI: (27-28') Hướng dẫn nghe viết</p> <p>Viết bảng con</p> <p>Chấm ,chữa bài. * Hướng dẫn làm bài tập. Bài 2: -Chọn</p>	<p>- GV đọc cho 2 HS viết: cái keng, thổi kèn, lời khen, đế mèn. - Nhận xét, ghi điểm. + Giới thiệu bài, ghi đầu bài. - GV đọc bài viết. - Tìm tên riêng trong bài chính tả? - Tên riêng trong bài chính tả được viết như thế nào? - Hướng dẫn HS viết các từ dễ viết sai: làm văn, Cô-li-a, lúng túng, ngạc nhiên. - Nêu cách trình bày bài viết ?</p> <p>- GV nhắc HS ngồi ngay ngắn, viết nắn nót . - GV đọc từng câu - GV đọc lại bài - GV thống kê lỗi lên bảng. + Thu khoảng 7 vở chấm và nhận xét</p> <p>* GV yêu cầu HS đọc đề(sgk) - Đề bài yêu cầu gì ?</p>	<p>- Hai HS lên bảng viết, lớp viết bảng con. - Nhắc lại. - 2 HS đọc lại. - Cô-li-a - Viết hoa chữ cái đầu tiên; đặt gạch nối giữa các tiếng. - HS viết bảng con các từ GV vừa hướng dẫn. - Viết đề bài ở giữa trang vở, chữ cái đầu câu, đầu đoạn phải viết hoa. - HS thực hiện. - HS nghe và viết bài vào vở. - HS soát lỗi. - HS báo lỗi - 1 HS đọc đề , cả lớp đọc thầm. - Chọn chữ trong ngoặc đơn để điền</p>

<p>chữ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống.</p> <p><u>Bài 3:</u> -Điền vào chỗ trống s hay x.</p> <p>3. CỦNG CỐ, DẶN DÒ: (2-3')</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài. - GV theo dõi, nhận xét. Tuyên dương những HS làm bài đúng. * Chọn cho HS làm phần (a) -GV yêu cầu HS đọc đề -Đề bài yêu cầu gì ? -GV phát cho các nhóm giấy khổ lớn để làm bài. -GV theo dõi, nhận xét. Tuyên dương những HS làm bài đúng. + Nêu cách trình bày bài chính tả dưới dạng đoạn văn? -GV nhận xét tiết học. Tuyên dương những HS viết chính tả đúng. 	<p>vào chỗ trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> -1 HS làm trên bảng lớp , cả lớp làm vào bảng con. Một số em đọc bài của mình. Cả lớp theo dõi , nhận xét. -1 HS đọc đề , cả lớp đọc thầm. -Điền vào chỗ trống s hay x. -Các nhóm nhận giấy khổ lớn, thảo luận và điền kết quả. Đại diện nhóm treo bảng và trình bày bài làm của nhóm. Các nhóm theo dõi và nhận xét.
--	---	--

THỦ CÔNG

GẤP, CẮT, DÁN NGÔI SAO NĂM CÁNH VÀ LÁ CỜ ĐỎ SAO VÀNG.(tiết 2)

I.MỤC TIÊU:

- HS biết cách gấp, cắt, dán, ngôi sao năm cánh.
- Gấp cắt, dán được ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng đúng quy trình kĩ thuật.
- Yêu thích sản phẩm gấp, cắt, dán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Mẫu lá cờ đỏ sao vàng làm bằng giấy thủ công.
- Quy trình gấp , cắt dán lá cờ đỏ sao vàng.
- Giấy màu, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HD	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>1. BÀI CŨ: (2-3')</p> <p>2. BÀI MỚI: (27-28') Nêu lại các bước Gấp, cắt, dán ngôi sao năm cánh.</p> <p>Thực hành gấp, cắt, dán ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng.</p>	<p>- GV kiểm tra giấy màu, kéo,bút chì, thước kẻ của HS. -> Nhận xét. + Giới thiệu bài, ghi đầu bài. -Có mấy bước thực hiện gấp, cắt dán ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng? - Nêu cách thực hiện từng bước. - GV nhắc lại các bước: <u>Bước 1:</u> Gấp giấy để cắt ngôi sao vàng năm cánh. <u>Bước 2:</u> Cắt ngôi sao vàng năm cánh. <u>Bước 3:</u> Dán ngôi sao vàng năm cánh vào tờ giấy màu đỏ để được lá cờ đỏ sao vàng. * GV tổ chức cho HS gấp, cắt dán ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng. GV theo dõi, giúp đỡ những HS làm chưa đúng hoặc còn lúng túng. -GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.</p>	<p>- Để đồ dùng học tập lên bàn. - Nhắc lại. -Có 3 bước - Mỗi em đứng lên nêu một bước. -Cả lớp gấp, cắt , dán ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng. -HS trưng bày sản phẩm theo nhóm.Các nhóm nhận xét và đánh giá sản phẩm của bạn mình.</p>

	-GV đánh giá sản phẩm của HS.	
3. Củng cố, DẶN DÒ: (3-4') <ul style="list-style-type: none">- Nêu các bước thực hiện làm ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng ?- Em thường thấy lá cờ đỏ sao vàng ở đâu? Có ý nghĩa gì ?- GV nhận xét tiết học ; dặn HS chuẩn bị giấy màu, kéo, bút chì, để tiết sau cắt dán bông hoa.		

hoc360.net

TẬP ĐỌC
NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng:

-Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài . Chú ý đọc đúng các từ dễ phát âm sai: nhớ lại, hàng năm, nao nức, tựu trường, nảy nở, gió lạnh.

-Biết đọc bài văn với giọng hồi tưởng, nhẹ nhàng.

2 . Rèn kỹ năng đọc –hiểu :

-Nắm được nghĩa của các từ được chú giải trong bài đọc.

-Nắm được nội dung bài: Bài văn là những hồi tưởng đẹp đẽ của nhà văn Thanh Tịnh về buổi học đầu tiên tới trường.

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Bảng phụ viết đoạn văn cần hướng dẫn HS luyện đọc

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HD	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>1. BÀI CŨ: (3-4')</p> <p>2. BÀI MỚI: (26-28') Luyện đọc.</p>	<p>- Kiểm tra 4 HS kể chuyện <i>Bài tập làm văn</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>+ Giới thiệu bài, ghi đầu bài.</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài : giọng hồi tưởng, nhẹ nhàng, tình cảm.</p> <p>-GV hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>+ Đọc từng câu</p> <p>+ Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>- Chia đoạn: Đoạn 1: Từ đầu đến <i>bầu trời quang đãng</i> Đoạn 2: Từ <i>tiếp theo</i> cho đến <i>tôi đi học</i> Đoạn 3: còn lại</p> <p>+Đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>+Thi đọc giữa các nhóm</p>	<p>- 4 HS lên kể chuyện và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.</p> <p>Nhắc lại.</p> <p>-HS kết hợp đọc thầm</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn.</p> <p>-HS đọc các từ được chú giải cuối bài.</p> <p>-Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc từng đoạn</p> <p>- Cá nhân các nhóm thi đọc với nhau</p>

<p>Hướng dẫn tìm hiểu bài .</p> <p>Luyện đọc lại.</p>	<p>+ Đọc đồng thanh</p> <p>* Yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn rồi cả bài để tìm hiểu bài.</p> <p>1. Điều gì gợi tác giả nhớ những kỉ niệm của buổi tựu trường?</p> <p>2. Trong ngày đến trường đầu tiên, vì sao tác giả thấy cảnh vật có sự thay đổi lớn?</p> <p>3. Tìm những hình ảnh nói lên sự bỡ ngỡ, rụt rè của đám học trò mới tựu trường?</p> <p>+ GV chọn cho HS đọc thuộc lòng một đoạn văn(đã viết trên bảng phụ.)</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc bài.</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương những cá nhân đọc rõ ràng, rành mạch</p>	<p>-Các nhóm đọc đồng thanh</p> <p>+ Đọc thầm, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Lá ngoài đường rụng nhiều vào cuối thu làm tác giả nao nức nhớ những kỉ niệm của buổi tựu trường.</p> <p>- Vì cậu bé lần đầu đi học nên thấy bỡ ngỡ, mọi vật xung quanh cái gì cũng lạ, cũng như mới.</p> <p>- bỡ ngỡ đứng nép bên người thân; chỉ dám đi từng bước nhẹ; như con chim nhìn quãng trời rộng muốn bay nhưng còn ngập ngừng, e sợ.</p> <p>+ 3-4 HS đọc đoạn văn</p> <p>-Cả lớp nhắm đọc thuộc một đoạn văn.</p> <p>-Một số HS thi đọc thuộc lòng một đoạn văn. Cả lớp theo dõi, nhận xét, tuyên dương những HS đọc rành mạch, diễn cảm đoạn văn .</p>
<p>3 .CỦNG CỐ, DẶN DÒ: (2-3')</p> <p>-Bài tập đọc này cho em biết điều gì?</p> <p>-GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc thêm và học thuộc lòng một đoạn văn mình thích.</p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p>		

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRƯỜNG HỌC - DẤU PHẨY.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mở rộng vốn từ về *Trường học* qua bài tập giải ô chữ.
2. Ôn tập về dấu phẩy(đặt giữa các thành phần đồng chức).

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phiếu bài tập để HS làm bài tập 1
- Bảng phụ viết sẵn các câu văn ở bài tập 2

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HD	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>1. <u>BÀI CŨ:</u> (3-4')</p> <p>2. <u>BÀI MỚI:</u> (27-28')</p> <p>Bài tập: <u>Bài 1:</u> - Giải ô chữ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra vở bài tập TV - GV nhận xét, cho điểm. + Giới thiệu bài, ghi đầu bài. * GV yêu cầu HS đọc đề bài. - Đề bài yêu cầu gì ? - GV chỉ bảng , nhắc lại từng bước thực hiện bài tập. Bước 1: Dựa theo lời gợi ý , các em phải đoán xem từ đó là từ gì. - Bước 2: Ghi từ vào các ô trống theo hàng ngang. - Bước 3 : Sau khi điền đủ 11 từ vào ô trống theo hàng ngang , các em sẽ đọc để biết từ mới xuất hiện ở cột được tô màu là từ nào. -GV phát phiếu học tập, yêu cầu HS trao đổi theo cặp và viết kết quả vào phiếu học tập của mình. -GV yêu cầu HS trình bày kết 	<ul style="list-style-type: none"> - HS mở vở BT, chuẩn bị làm bài trên lớp - Nhắc lại. -1 HS đọc yêu cầu , cả lớp đọc thầm - Giải ô chữ - HS nghe hướng dẫn để làm bài. - Thảo luận nhóm rồi viết kết quả vào phiếu học tập. - Một số nhóm trình bày kết quả.

<p><u>Bài 2:</u> -Thêm dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong các câu văn.</p> <p>3. <u>CỦNG CỐ,</u> <u>DẶN DÒ:</u> (2-3')</p>	<p>quả của mình. -GV theo dõi, tuyên dương những HS làm bài đúng. + GV yêu cầu HS đọc đề bài. -Đề bài yêu cầu gì ?</p> <p>-GV yêu cầu HS làm bài vào vở. -GV theo dõi, nhận xét , tuyên dương những HS làm bài đúng. + Các em vừa học những nội dung gì ? -Dấu phẩy được sử dụng trong câu có tác dụng gì? -GV nhận xét tiết học.</p>	<p>-1HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm. -Thêm dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong các câu văn. -HS làm bài vào vở, một số em đọc bài làm của mình, cả lớp theo dõi, nhận xét.</p>
--	---	---